

Số: **02/2022/QĐ-PT**

Phú Yên, ngày 18 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN LAO ĐỘNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Chiu.

Ông Trần Minh Quang.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động sơ thẩm số 01/2020/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động về việc “*Tranh chấp tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Kim T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: C22 Park Riverside khu phố 1, phường P, quận 9, TP.HCM.

Bị đơn: Công ty cổ phần mía đường L; Địa chỉ: Km 35 Quốc lộ 20, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

1. Công ty cổ phần mía đường T; Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Tổng Công ty mía đường II – CTCP; Địa chỉ: 54-56 Lê Quốc H, phường 12, quận 4, TP.HCM.

Tại đơn kháng cáo ngày 07 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn ông Huỳnh Kim T với lý do việc đình chỉ giải quyết vụ án của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên là không đúng quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2019, nguyên đơn khởi kiện Công ty cổ phần mía đường T về việc buộc Công ty chi trả tiền trợ cấp thôi việc thời gian từ tháng 10/1994 đến tháng 12/2008. Vì ông làm việc tại Ban quản lý nhà máy đường T trực thuộc liên hiệp mía đường II thuộc Bộ công nghiệp thực phẩm (nay là Công ty mía

đường T) từ tháng 10/1994. Đến tháng 10/2010, Tổng công ty mía đường II điều động ông đến công tác tại Tổng công ty mía đường II, đến ngày 29/10/2010, Tổng công ty mía đường II điều động đến làm việc tại Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam với tư cách là đại diện vốn của Tổng công ty mía đường II với chức vụ Phó Tổng giám đốc, sau đó kiêm Hội đồng thành viên. Đến tháng 8/2017, Tổng công ty mía đường II phân công ông làm Tổng giám đốc Công ty cổ phần mía đường L (ký HĐLĐ số 412/HĐLĐ/MĐLN-HĐQT ngày 11/8/2017), đến tháng 7/2018, ông từ nhiệm (ký Biên bản thanh lý HĐLĐ ngày 10/7/2018). Căn cứ Công văn số 774/CV/MĐLN-TCHC ngày 29/10/2018 của Công ty mía đường L kèm theo Công văn số 52/CVĐTH-TCHC ngày 14/9/2018 với nội dung Công ty cổ phần mía đường T xác định thời gian công tác tại Công ty mía đường T từ tháng 10/1994 đến tháng 12/2008 chưa được thanh toán trợ cấp thôi việc nên ông kiện Công ty mía đường T.

TAND huyện T thụ lý số 02/2019/TLST-LĐ về “Yêu cầu chi trả tiền trợ cấp thôi việc” ngày 16/10/2019.

Quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện T xác định Công ty mía đường L là người trực tiếp sử dụng lao động khi các bên chấm dứt HĐLĐ nên đã xác định lại bị đơn là Công ty mía đường L, nên đã ban hành Quyết định chuyển vụ án số 01/2019/QĐST-LĐ ngày 29/11/2019 chuyển hồ sơ cho TAND huyện Đ, tỉnh Đồng Nai giải quyết theo thẩm quyền.

TAND huyện Đ có biên bản làm việc ngày 12/02/2019 với ông T: Ông T xác định theo đơn khởi kiện ông kiện Công ty mía đường T chi trả tiền trợ cấp thôi việc vì ông căn cứ Công văn số 774/CV/MĐLN-TCHC ngày 29/10/2018 của Công ty mía đường L kèm theo Công văn số 52/CVĐTH-TCHC ngày 14/9/2018 với nội dung Công ty cổ phần mía đường T xác định thời gian công tác từ tháng 10/1994 đến tháng 10/2010 ông chưa nhận trợ cấp thôi việc. Tuy nhiên tại Biên bản thanh lý HĐLĐ, ghi trách nhiệm thanh toán trợ cấp thôi việc là Công ty mía đường L nên ông kiện Công ty mía đường L.

TAND huyện Đ không thụ lý hồ sơ theo QĐ chuyển vụ án của TAND huyện T mà có Phiếu chuyển số 11/PC-TA ngày 03/3/2020 căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191 BLTTDS chuyển trả hồ sơ cho TAND huyện T giải quyết theo thẩm quyền vì nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn là Công ty mía đường T, TAND huyện T đã thụ lý vụ án, xác định bị đơn là Công ty mía đường T, quá trình giải quyết nguyên đơn không khởi kiện bổ sung hoặc thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng TAND huyện T xác định bị đơn là Công ty mía đường L và chuyển hồ sơ vụ án là không đúng quy định tại Điều 5 BLTTDS.

TAND huyện T thụ lý lại vụ án số 01/2020/tLST-LĐ ngày 05/5/2020.

Ngày 21/5/2020, ông T làm đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ghi người bị kiện là Công ty mía đường L, yêu cầu Công ty mía đường L và các công ty có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Tổng công ty mía đường II-CTCP, Công ty mía đường T có liên quan đến việc ký kết Hợp đồng lao động, điều chuyển cán bộ, tiếp nhận cán bộ thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc cho ông số tiền 522.000.000đ và bổ sung yêu cầu lãi chậm trả từ sau 19.8/2018.

Ngày 31/7/2020, TAND huyện T có Quyết định chuyển vụ án số 01/2020/QĐST-LĐ chuyển vụ án đến TAND huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 01/10/2020, TAND huyện Đ có Phiếu chuyển số 38/PC-TA chuyển hồ sơ cho TAND huyện T vì TAND huyện T đã thụ lý đơn khởi kiện trước đây ông T kiện Công ty mía đường T, lẽ ra ông T phải rút đơn khởi kiện trước để Tòa thụ lý đơn khởi kiện bổ sung. TAND huyện T căn cứ đơn khởi kiện bổ sung chuyển hồ sơ cho TAND huyện Đ là không đúng.

Ngày 03/12/2020, TAND huyện T thụ lý vụ án số 03/2020/TLST-LĐ.

Ngày 15/12/2020, TAND huyện T ra QĐ đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2020/QĐST-LĐ vì lý do vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/5/2020 của nguyên đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đ nhưng TAND huyện Đ từ chối thụ lý giải quyết.

Hội đồng phúc thẩm xét thấy: Đối với nội dung tranh chấp của nguyên đơn thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự. TAND huyện T đã căn cứ Điều 217 BLTTDS để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động sơ thẩm số 01/2020/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm cho đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Kim Tùng thuộc trường hợp được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên(2);
- TAND huyện T(2);
- Chi cục THADS huyện T;
- P.NVKT;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Vũ Ngọc Hà